

Số: 444/2020/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 506/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Ah Tăng Vương Tr, sinh năm 1986.

ĐKHKT: Tổ 4 phường Th, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Chị Trịnh Vương A, sinh năm 1988.

ĐKHKT: Xóm Kh, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 146, 147, 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57, 58; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ah Tăng Vương Tr và chị Trịnh Vương A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quA hệ hôn nhân: Ah Tăng Vương Tr và chị Trịnh Vương A đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Tăng Vương Minh Ng, sinh ngày 06/4/2015. Khi ly hôn hai bên thống nhất thỏa thuận:Chị Trịnh Vương A được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con chung là Tăng Vương Minh Ng, sinh ngày 06/4/2015 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác.Ah Tr có quyền đi lại thăm nom con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ah Tăng Vương Tr tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung Tăng Vương Minh Ngọc, sinh ngày 06/4/2015 là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) / tháng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 9 năm 2020 (Dương lịch)

- Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay: Hai bên xác định không có tài sản chung, nợ chung và tài sản cho vay và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về án phí: Ah Tăng Vương Tr tự nguyện nộp 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con nộp ngân sách nhà nước theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003237 ngày 09/7/2020 tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được bA hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAD tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TPTN;
- Các đương sự;
- UBND xã Bản Ngoại, huyện Đại Từ tỉnhThái Nguyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Minh Hải

